

*
Số 245-BC/HU

BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đại hội Đảng bộ huyện Hón Quản lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn chung ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra; nhưng với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tập trung trí tuệ, tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa Nghị quyết thành 15 đề án, kế hoạch trên các lĩnh vực¹ để tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI, kết quả như sau:

I. KINH TẾ.

1. Kết quả: Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản; tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ. Nghị quyết đề ra 06 chỉ tiêu, kết quả thực hiện ước đến hết năm 2018: có 04 chỉ tiêu đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết², 01 chỉ tiêu đạt theo tiến độ³, 01 chỉ tiêu đạt thấp so với mục tiêu của Nghị quyết⁴.

- Tổng thu ngân sách đạt 459,473 tỷ đồng (trong đó: năm 2015: 89,543 tỷ đồng; năm 2016: 98,895 tỷ đồng; năm 2017: 113,035 tỷ đồng; ước năm 2018: 158 tỷ đồng); tăng bình quân hàng năm 22,39%. Tổng chi ngân sách là 2.113,341 tỷ đồng (trong đó: năm 2015: 464,16 tỷ đồng; năm 2016: 538,335 tỷ đồng; năm 2017: 551,496; ước năm 2018: 559,35); tăng bình quân hàng năm 6,62%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2018 đạt 42,5 triệu đồng/người (tăng 12,3 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ), bình quân hàng năm tăng 4,1 triệu đồng/người (đạt 73,4% so với Nghị quyết⁵). Có thể đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra vào cuối nhiệm kỳ.

¹ Ban hành 01 đề án và 02 kế hoạch về lĩnh vực kinh tế; 02 đề án và 01 kế hoạch về lĩnh vực văn hóa – xã hội; 02 đề án và 01 kế hoạch về lĩnh vực quốc phòng – an ninh; 02 đề án và 04 kế hoạch về lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị.

² Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng; giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ; giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; thu ngân sách.

³ Thu nhập bình quân đầu người.

⁴ Số xã duy trì và được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

⁵ Chỉ tiêu Nghị quyết là 57,9 triệu đồng.

- Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh) ước cuối năm 2018 đạt 2.530 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân năm 2016 – 2018 là 8,6%, (cao hơn 4,45% so với chỉ tiêu Nghị quyết⁶). Mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng liên kết tập trung, chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao giá trị sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Toàn huyện có 209 trang trại (tăng 04 trang trại so với năm 2015), tổng diện tích sử dụng đất là 5.226ha, tạo việc làm cho 5.183 lao động; có 24 tổ hợp tác nông nghiệp (tăng 12 tổ hợp tác so với năm 2015), với 168 tổ viên; 06 hợp tác xã (tăng 05 hợp tác xã so với năm 2015) gồm: 05 hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp với 128 xã viên, 01 hợp tác xã vận tải với 134 thành viên.

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo thực hiện. Đến nay, huyện có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 28,57% so với Nghị quyết⁷); xã An Khương đạt 16/19 tiêu chí, dự kiến hoàn thành 19/19 tiêu chí vào cuối năm 2018; số tiêu chí bình quân đạt 15,92/19 tiêu chí, tăng 4,38 tiêu chí so với năm 2015. Tổng nguồn vốn huy động được cho xây dựng nông thôn mới là 409,607 tỷ đồng⁸.

- Giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng (giá so sánh) ước đạt 780 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 – 2018 là 17% (cao hơn 4,25% so với chỉ tiêu Nghị quyết⁹). Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện là 98,97% (cao hơn 0,07% so với kế hoạch hàng năm). Huyện đã tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch 05 cụm công nghiệp¹⁰ với tổng diện tích 100ha; quy hoạch 03 khu công nghiệp với tổng diện tích 919 ha¹¹,... để thu hút đầu tư; trên địa bàn huyện hiện có 152 doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề sản xuất như chế biến gỗ, sản xuất phân bón, thức ăn chăn nuôi, chế biến nông sản (tăng 51 doanh nghiệp so với đầu nhiệm kỳ), giải quyết việc làm cho hơn 1.974 lao động.

- Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội: Huyện đã triển khai thực hiện thủ tục quy hoạch một số dự án khu dân cư, công trình công cộng; rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới theo nhu cầu thực tế của từng địa phương. Công tác quản lý, cấp phép xây dựng¹², xử lý vi phạm về trật tự xây dựng¹³ được thực hiện đúng quy định.

Tổng số công trình được đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2016 – 2018 là 157 công trình¹⁴; đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 139 công trình (đạt 88,5%), 18 công trình đang triển khai theo tiến độ (đạt 11,5%), 09 công trình thực hiện chậm tiến độ hoặc chưa thực hiện (chiếm 5,7%). Cơ cấu đầu tư đã có sự chuyển dịch theo hướng

⁶ Chỉ tiêu Nghị quyết là 4,15%.

⁷ Chỉ tiêu Nghị quyết là 07 xã.

⁸ Vốn xây dựng NTM: vốn tỉnh: 20,659 tỷ đồng, vốn huyện: 29,986 tỷ đồng, vốn lồng ghép: 170,193 tỷ đồng; vốn tín dụng: 118,761 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp: 19,061 tỷ đồng, vốn nhân dân: 39,156 tỷ đồng.

⁹ Chỉ tiêu Nghị quyết là 7,31%.

¹⁰ Cụm công nghiệp Lê Vi – Tân Khai 20 ha; Cụm công nghiệp Thanh An 20 ha; Cụm công nghiệp Thanh Bình 20 ha; Cụm công nghiệp Tân Lợi 20 ha; Cụm công nghiệp Tân Hiệp 20 ha.

¹¹ Khu Công nghiệp Việt Kiều 104 ha; Khu công nghiệp Tân Khai II (160 ha); Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico. Trong đó Khu công nghiệp Tân Khai II và Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico đang triển khai.

¹² Cấp phép 165 hồ sơ xây dựng với tổng diện tích 77.637m².

¹³ Xử lý 28 trường hợp vi phạm xây dựng trái phép với tổng số tiền tiền 95 triệu đồng.

¹⁴ 49 công trình trong khu TTHC với tổng nguồn vốn 137 tỷ đồng; 108 công trình ngoài khu TTHC với tổng nguồn vốn 231 tỷ đồng; 39 công trình về lĩnh vực giao thông với tổng nguồn vốn 54 tỷ đồng.

tập trung cho những mục tiêu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được tập trung thực hiện. Tổng diện tích đất cần thu hồi để xây dựng công trình 158.057m²; đến nay đã hoàn thành việc chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 153/185 hộ với 113.007m² (đạt 82,7%). Tổng nguồn vốn thực hiện chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng là 20,7 tỷ đồng.

- *Thương mại – dịch vụ* có sự chuyển biến tốt. Giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ (giá so sánh) ước cuối năm 2018 đạt 1.036 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2018 đạt 13,3% (cao hơn 4,96% so với chỉ tiêu Nghị quyết¹⁵). Huyện luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tổ chức hội chợ thương mại trên địa bàn huyện nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại – dịch vụ, thông tin thị trường, giá cả được tăng cường; các chợ hiện hữu trên địa bàn đều được duy tu, sửa chữa; công tác phòng, chống cháy nổ được kiểm soát tốt; các hoạt động kinh doanh buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, hàng giả... được phát hiện và xử lý kịp thời. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, thành phần kinh tế tư nhân và hộ gia đình phát triển; hiện nay trên địa bàn huyện có khoảng 3.707 cơ sở kinh doanh cá thể phi nông nghiệp với tổng số lao động là 5.961 người.

- Công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách được thực hiện tốt. Huyện đã triển khai cho vay 120,688 tỷ đồng, doanh số thu nợ là 101,955 tỷ đồng; qua đó, giúp nhiều hộ nghèo có việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, thoát nghèo, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- *Về lĩnh vực tài nguyên – môi trường*: Đã thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập quy hoạch sử dụng đất hàng năm. Việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định¹⁶. Công tác quản lý và sử dụng đất công được quan tâm; công tác quản lý môi trường được chú trọng, các trường hợp vi phạm về khai khoáng, ô nhiễm môi trường được xử lý kịp thời. Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%; chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn được thu gom và xử lý đạt 42,03%.

2. Hạn chế:

- Tiến độ thực hiện chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới chậm (hiện mới đạt 2/7 xã).

- Một số công trình xây dựng có quy mô lớn, trọng tâm thiếu nguồn lực để triển khai thực hiện; nhiều tuyến đường đang trong tình trạng hư hỏng, xuống cấp.

- Việc thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sử dụng đất hàng năm thấp (đạt dưới 10% so với kế hoạch).

- Tiến độ thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng nhìn chung còn chậm.

¹⁵ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 8,36%.

¹⁶ Giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 204 trường hợp; cho thuê đất nông nghiệp 21 trường hợp với diện tích 107,67/10.366,39 ha, đạt 1,03%. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 692 trường hợp với diện tích 540,4ha.

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm (đạt 74,7% diện tích tự nhiên toàn huyện).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn được vận chuyển, thu gom còn thấp (mới đạt 42,03%); trang thiết bị thu gom vận chuyển rác thải chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. Một số đơn vị sản xuất, kinh doanh xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải và khí thải còn mang tính đối phó, không đạt quy chuẩn kỹ thuật nên có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép còn phức tạp, có chiều hướng gia tăng về quy mô và tần suất khai thác, đặc biệt là khai thác tài nguyên đất làm vật liệu san lấp và gạch ngói.

- Nguồn thu ngân sách chưa bền vững do chủ yếu thu từ đất đai.

3. Nguyên nhân:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới có lúc, có nơi còn thụ động, thiếu sáng tạo, vẫn còn biểu hiện trông chờ. Một số tiêu chí cần nhiều nguồn vốn để thực hiện như: Cơ sở vật chất văn hóa, giáo dục, đường giao thông, nâng cao thu nhập, giảm hộ nghèo,... Tuy nhiên, nguồn vốn của huyện chưa đáp ứng đủ và công tác vận động nguồn vốn đóng góp từ nhân dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

- Ngân sách dành cho đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được nhu cầu. Công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao,... chưa đạt kết quả mong muốn.

- Tình hình kinh tế các năm qua khó khăn kéo theo vốn đầu tư của các doanh nghiệp giảm, việc giải ngân vốn của doanh nghiệp chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án. Từ đó ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Năm 2015, 2016 là những năm đầu thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định của Luật đất đai nên còn nhiều thiếu sót dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện và chậm tiến độ.

- Diện tích đất nông nghiệp tách khỏi lâm phần giao về địa phương chưa được đo đạc chính quy, thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng giao khoán mất nhiều thời gian xác minh, kiểm tra thực địa; chưa có kinh phí đo đạc và chưa thống nhất về nghĩa vụ tài chính khi cấp Giấy CNQSD đất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản chưa hiệu quả. Kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế. Thiếu các trang thiết bị phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt. Ý thức về bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trong một bộ phận nhân dân còn hạn chế; nhiều cơ sở, đơn vị chỉ chú trọng đến tăng trưởng kinh tế mà ít quan tâm đến việc bảo vệ môi trường.

- Lực lượng cán bộ thanh, kiểm tra môi trường, hoạt động khoáng sản còn mỏng; hành lang pháp lý vẫn còn bất cập. Chế tài xử phạt chưa đầy đủ, mức xử phạt thấp, tính răn đe chưa cao.

II. VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Kết quả: Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm đầu tư, đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương

trình an sinh xã hội đảm bảo mục tiêu và có hiệu quả. Nghị quyết đề ra 16 chỉ tiêu, kết quả thực hiện có 05 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết; 10 chỉ tiêu đạt theo tiến độ; 01 chỉ tiêu chưa đánh giá¹⁷, cụ thể:

- *Giáo dục – đào tạo*: Toàn huyện có 47 trường học, trong đó có 16 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 04 trường so với đầu nhiệm kỳ (đạt 57,14% so với Nghị quyết¹⁸). Chất lượng cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên, tỷ lệ cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng kiến thức quản lý giáo dục đạt 96,15% (tăng 34,87% so với đầu nhiệm kỳ); hiện 100% cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên đạt chuẩn trở lên, trong đó có 66,13% trên chuẩn (tăng 10,56% so với đầu nhiệm kỳ). Chất lượng phổ cập giáo dục các cấp được duy trì và từng bước nâng cao; 13/13 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 05 xã đạt chuẩn mức độ 2 và 08 xã đạt chuẩn mức độ 3 về phổ cập giáo dục tiểu học (tăng 04 xã đạt mức độ 3 so với đầu nhiệm kỳ), 09 xã đạt chuẩn mức độ 1 và 03 xã đạt chuẩn mức độ 2 về phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tăng 3 xã đạt mức độ 2 so với đầu nhiệm kỳ); bậc tiểu học không có học sinh bỏ học, bậc trung học cơ sở tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm 0,5% (trong tỉ lệ cho phép của Sở GD-ĐT).

- *Văn hóa – thể thao*: Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thanh có bước phát triển. Chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa” được nâng lên, tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “gia đình văn hóa” đạt 92% (cao hơn 8,24% so với Nghị quyết¹⁹); tỷ lệ ấp, sóc và khu dân cư được công nhận giữ vững danh hiệu văn hóa đạt 75,7% (cao hơn 26,17% so với Nghị quyết²⁰); tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 95,7% (đạt 95,7% so với Nghị quyết²¹). Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa được quan tâm; duy trì tổ chức Hội chơi trâu gắn với Lễ hội Cầu bông Đình thần Tân Khai trở thành hoạt động văn hóa thường niên thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong và ngoài huyện. Hệ thống thông tin truyền thông phát triển mạnh; hiện có 43.805 thuê bao internet, tỷ lệ người dân sử dụng internet tăng 74,9% so với đầu nhiệm kỳ; số trạm phát sóng tăng 4,7%; có 08 điểm phục vụ bưu chính. Đã hoàn thành đầu tư xây dựng trụ sở Đài TT-TH huyện và bố trí trụ sở làm việc của Nhà thiếu nhi. Trên địa bàn huyện có 13/13 trung tâm văn hóa - thể thao và học tập cộng đồng; tỷ lệ hộ gia đình tham gia tập luyện thể dục, thể thao đạt 14,9%; tỷ lệ người dân tập luyện thể dục, thể thao hàng năm đạt 30,5%.

- *Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân* được chú trọng, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe ban đầu. Cơ sở vật chất về y tế được quan tâm đầu tư, Bệnh viện đa khoa huyện quy mô 80 giường đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2017. Mức giảm tỷ suất sinh hàng năm 0,2‰ (đạt 47% so với Nghị quyết²²); 10/13 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (đạt 83,60% so với Nghị quyết²³); tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 76,92% so với Nghị quyết²⁴; số bác sỹ/vạn dân 3,4 bác sỹ (đạt 94,4% so với Nghị

¹⁷ Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

¹⁸ Chỉ tiêu Nghị quyết là 7 – 8 trường.

¹⁹ Chỉ tiêu Nghị quyết là 85% trở lên.

²⁰ Chỉ tiêu Nghị quyết là 60% trở lên.

²¹ Chỉ tiêu Nghị quyết là 100%.

²² Chỉ tiêu Nghị quyết là 0,35 – 0,5‰.

²³ Chỉ tiêu Nghị quyết là 92%.

²⁴ Chỉ tiêu Nghị quyết là 100%.

quyết²⁵); số giường bệnh/vạn dân đạt 6,04 giường (đạt 79,5% so với Nghị quyết²⁶); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi không chế còn 9% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết²⁷); tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng 95% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết).

- Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả tốt. Đến tháng 6/2018, huyện đã phối hợp đào tạo nghề cho 1.368 (đạt 54,72% so với Nghị quyết²⁸); giới thiệu giải quyết việc làm cho 8.177 lao động (đạt 54,51% so với Nghị quyết²⁹). Công tác giảm nghèo bền vững được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; đầu năm 2016, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 5,25%, ước thực hiện đến cuối năm 2018 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 3,04% (chỉ tiêu Nghị quyết giảm còn dưới 1,95%). Các hoạt động chăm sóc, chi trả chế độ đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Công tác dân tộc: Các chính sách, chương trình mục tiêu Quốc gia³⁰ đối với đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện tốt. Đời sống của đồng bào DTTS đã được nâng lên rõ rệt; tỷ lệ giảm nghèo ở vùng đồng bào DTTS năm 2015 có 205 hộ chiếm 43,1%, (năm 2016 có 656 hộ chiếm 56,41%, năm 2017 có 505 hộ chiếm 55,31% hộ nghèo theo tiếp cận đa chiều). Giá trị văn hóa dân tộc thiểu số được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị như: tết CholChnămThmây, tết SenĐônTa (cộng đồng dân tộc Khmer), Lễ hội cầu mưa, Lễ hội phá bầu, Lễ hội Mừng lúa mới, Lễ hội Cồng - Chiêng (cộng đồng dân tộc Stiêng).

- Công tác tôn giáo: Tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện ổn định, sinh hoạt tôn giáo thuần túy tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Công tác quản lý nhà nước về các hoạt động tôn giáo đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; kịp thời tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; duy trì thăm hỏi các tôn giáo nhân các ngày lễ trọng qua đó tạo mối quan hệ, đoàn kết giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với các tôn giáo.

- Hoạt động khoa học, công nghệ được quan tâm; triển khai ứng dụng có hiệu quả 02 mô hình, 01 chuyên mục, 02 dự án³¹ áp dụng khoa học kỹ thuật; đến nay đã hoàn thành và nghiệm thu đạt 100% kế hoạch. Các văn bản pháp luật và các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ được phổ biến, tuyên truyền kịp thời trên hệ thống phát thanh từ huyện đến xã giúp người dân từng bước tiếp cận và ứng dụng

²⁵ Chỉ tiêu Nghị quyết là 3,6 bác sĩ/vạn dân.

²⁶ Chỉ tiêu Nghị quyết là 7,6 giường.

²⁷ Chỉ tiêu Nghị quyết là 11%.

²⁸ Chỉ tiêu Nghị quyết là 2.500 lao động.

²⁹ Chỉ tiêu Nghị quyết là 15.000 lao động.

³⁰ Chương trình 33 về định canh định cư xen ghép xây dựng nhà ở cho 32 hộ với tổng kinh phí là 1.041.600.000 đồng; kinh phí giao là 920 triệu, đã giải ngân 704 triệu, đạt 76,52%, đã xây dựng nhà cho 27 hộ/32 hộ, đạt 71,9 %; hiện tại còn 05 hộ đã thoát nghèo và đã được hỗ trợ nhà 167. Chương trình 135: Tổng kinh phí được giao 4.941 triệu đồng, giải ngân 3.957 triệu đồng, đạt 80%, trong đó hỗ trợ phát triển sản xuất 450 triệu đồng, giải ngân 450 triệu đồng, đạt 100%; hỗ trợ cơ sở hạ tầng 4.491 triệu đồng, giải ngân 3.507 triệu đồng, đạt 78%. Thực hiện quyết định số 755/QĐ-TTg năm 2016: Tiếp tục triển khai hỗ trợ mua sắm nông cụ đợt II cho 176 hộ ĐBDTTS với tổng kinh phí được giao là 950.000.000đ, giải ngân 949.000.000đ, đạt 99,89%. Đề án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo thuộc xã, ấp (sóc) đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Hớn Quản đã hoàn thành 338/339 hộ, đạt 99,7%.

³¹ Mô hình chuyển giao giống dê Boar nhằm nâng cao chất lượng đàn dê thịt trên địa bàn huyện Hớn Quản; mô hình trồng bắp xen đậu xanh tại xã Thanh Bình. Chuyên mục "phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ" hàng tuần đưa thông tin các tiến bộ KH&CN đến người dân. Dự án đầu tư hệ thống nước sạch cho nhà khách và bếp ăn tập thể Huyện ủy Hớn Quản; dự án đầu tư hệ thống đèn cảnh báo giao thông sử dụng nguồn năng lượng mặt trời tại một số điểm đen về tai nạn giao thông trên địa bàn huyện với tổng số vốn đầu tư hơn 700 triệu đồng, đã giải ngân 100%.

những thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Hạn chế:

- Còn nhiều trường hợp cán bộ quản lý trường học chưa đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị dẫn đến không đủ điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất cho các hoạt động thể dục, thể thao từ huyện đến cơ sở chưa đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

- Công tác quản lý nhà nước về lao động trong các doanh nghiệp, trang trại trên địa bàn huyện chưa quan tâm đúng mức. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa có sự liên kết đồng bộ nên hiệu quả chưa cao. Các doanh nghiệp chưa thực hiện tốt quy định của Nhà nước về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

- Một số chương trình, chính sách đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai còn chậm. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện vẫn còn một số hạn chế như: người lao động chưa tích cực tham gia các lớp đào tạo, tập huấn; khi được giải quyết việc làm thì không làm việc ổn định, ý thức tổ chức trong lao động còn thấp, một số còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

- Việc xử phạt hành chính hoặc cưỡng chế đối với các công trình vi phạm trong lĩnh vực tôn giáo gặp khó khăn.

3. Nguyên nhân

- Hàng năm huyện đã xem xét, cử cán bộ, quản lý ngành giáo dục đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị nhưng do chỉ tiêu đào tạo của tỉnh giao ít nên chưa đáp ứng nhu cầu.

- Các xã chưa thật sự quan tâm tới việc xã hội hóa đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa các Nhà văn hóa ấp, còn chờ ngân sách của cấp trên; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn hóa, thể thao các xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ. Nguồn lực và mức độ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch còn hạn chế; một số Nhà văn hóa xuống cấp và một số ấp chưa có Nhà văn hóa nên chưa đảm bảo việc sinh hoạt, hội họp của nhân dân khu dân cư.

- Cơ quan chuyên môn chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ được giao; chưa chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý lao động và đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nhiều doanh nghiệp cố tình lợi dụng kẽ hở của pháp luật, không thực hiện tốt luật lao động.

- Do ngân sách địa phương hạn hẹp, nhiều vấn đề cấp thiết cần thực hiện ngay nên các quy định hỗ trợ, tiến độ thực hiện công tác hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số phải căn cứ còn chậm; nội dung một số lớp đào tạo nghề chưa thu hút, công việc được bố trí sau đào tạo ổn định nhưng mức thu nhập còn thấp.

- Chính quyền địa phương chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn ngay từ đầu các công trình tôn giáo vi phạm; công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể trong việc tham mưu giải quyết chưa đồng bộ.

III. QUỐC PHÒNG – AN NINH, NỘI CHÍNH.

1. Kết quả:

1.1. Quân sự - Quốc phòng

Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về quân sự - quốc phòng, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương³².

Lực lượng quân sự cơ sở được củng cố, xây dựng đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện lực lượng quân sự xã, dân quân tự vệ. Tổng số lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,42% so với tổng dân số và cán bộ công nhân viên chức trong huyện³³; đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 20,14%. Xây dựng mới 12/13 trụ sở làm việc của Ban CHQS xã và nhà ở cho lực lượng dân quân tự vệ với tổng số tiền gần 11 tỷ đồng; 13/13 Chi bộ quân sự xã có chi ủy, đạt 100%.

Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ huấn luyện, trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã: Tân Hưng, Tân Hiệp, Thanh An, Tân Khai, Tân Quan và An Phú đảm bảo yêu cầu, mục tiêu đề ra. Chỉ đạo chuẩn bị cho công tác diễn tập KVPT có một phần thực binh huyện năm 2018 (PTHQ-18) đảm bảo tiến độ. Triển khai chặt chẽ quy trình các bước gọi thanh niên nhập ngũ, tổ chức giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu³⁴. Quản lý tốt các vị trí đất quốc phòng, không để xảy ra trường hợp lấn chiếm.

1.2. An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội

Huyện ủy đã triển khai đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bằng các văn bản cụ thể³⁵.

Qua đó, an ninh chính trị được giữ vững, lực lượng chức năng thực hiện tốt công tác nắm tình hình hoạt động của các thế lực thù địch, tình hình an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm trong thời gian diễn ra Đại hội XII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, HĐND các cấp và các dịp lễ, tết³⁶.

³² Kế hoạch số 160-KH/HU ngày 28/7/2014 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Đề án xây dựng Ban CHQS xã, lực lượng dân quân tự vệ huyện Hớn Quản giai đoạn 2016 - 2021 vững mạnh toàn diện.

³³ Dân quân là 1,20% so với dân số; tự vệ là 11,51% so với tổng số cán bộ, công nhân viên chức.

³⁴ Kết quả từ năm 2016 - 2018 chỉ tiêu giao quân là 575 trường hợp, đã giao được 575 trường hợp, đạt 100% chỉ tiêu được giao; trong đó đảng viên có 18/575 trường hợp, đạt 3,13%, 87 thanh niên có trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học.

³⁵ Kế hoạch số 14-KH/HU ngày 22/12/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”; Kế hoạch số 86-KH/HU ngày 08/3/2017 về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh”; Chỉ thị số 150-CT/HU ngày 29/3/2018 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển hóa địa bàn phức tạp về TTATXH đến năm 2020; Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 12/4/2017 về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Kế hoạch số 133-KH/HU ngày 20/12/2017 về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế”; Kế hoạch số 199/KH/UBND ngày 11/11/2016 về giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo TTATXH, đẩy lùi tệ nạn xã hội giai đoạn 2016 – 2020.

³⁶ Kịp thời xử lý các trường hợp Việt kiều Campuchia từ khu vực Biên hồ về sinh sống trên địa bàn; 28 người dân tộc S'tiêng xã An Phú xuất cảnh sang Campuchia lao động trái phép; 08 vụ việc liên quan đến bầu cử đại biểu

Trật tự an toàn xã hội ổn định, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự. Thường xuyên chỉ đạo xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng góp phần kiểm giảm tội phạm³⁷. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, góp phần kiểm soát tình hình tai nạn giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí³⁸.

Thường xuyên quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng công an nhân dân từ huyện đến xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; các tổ chức quần chúng bảo vệ ANTT ở cơ sở cũng được quan tâm củng cố³⁹.

1.3. Nội chính

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và các quy định của Luật Khiếu nại, Tố cáo. Giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên các lĩnh vực, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài; tỷ lệ giải quyết đơn trung bình hàng năm đạt trên 97%. Tiến hành 13 cuộc thanh tra, thu hồi gần 80 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Hoạt động của các cơ quan tư pháp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả theo đúng tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW về cải cách tư pháp của Bộ Chính trị. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án dân sự ngày được nâng lên; không để xảy ra án oan sai, bỏ lọt tội phạm⁴⁰. 100% bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được thi hành đúng thời gian luật định.

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật được chú trọng⁴¹. Công tác phòng, chống tham nhũng được chỉ đạo thực hiện nghiêm, đã cụ thể hóa Đề án của Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020” gắn với thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị.

HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2016 - 2021; 64 vụ liên quan đến hoạt động tôn giáo trái phép; 37 lần với 217 lượt đối tượng khiếu kiện ở ấp Sóc Ruộng, xã Tân Hưng khiếu kiện vượt cấp; đấu tranh làm rõ 04 đối tượng người dân tộc S'tiêng theo đạo Tin lành tham gia lớp tập huấn về hoạt động đấu tranh dân chủ, nhân quyền do đối tượng phản động trong nước lôi kéo tham gia; đấu tranh, ngăn chặn đối tượng Điều Chúc, ngụ ấp Đông Phát, xã Thanh Bình lôi kéo các đối tượng nhóm Tin lành trên địa bàn huyện Hớn Quản, Lộc Ninh, Phú Riềng và Thị xã Bình Long tham gia thông công nhằm thành lập khung tổ chức Giáo hội Tin lành Lutheran Việt Nam - Hoa Kỳ trên địa bàn tỉnh (là tổ chức do đối tượng phản động tư vong ở Mỹ chỉ đạo thành lập).

³⁷ Năm 2016: Phạm pháp hình sự 97 vụ, ma túy 15 vụ, kinh tế - môi trường 55 vụ. Năm 2017: Phạm pháp hình sự 95 vụ, ma túy 17 vụ, kinh tế - môi trường 58 vụ. 06 tháng đầu năm 2018: Phạm pháp hình sự 30 vụ, ma túy 10 vụ, kinh tế - môi trường 66 vụ.

³⁸ Năm 2016: Xảy ra 24 vụ tai nạn giao thông (làm 21 người chết, 26 người bị thương). Năm 2017: Xảy ra 24 vụ (làm 17 người chết, 24 người bị thương). 06 tháng đầu năm 2018: Xảy ra 07 vụ (làm 07 người chết, 09 người bị thương).

³⁹ Công an xã có 255 đồng chí, trong đó có 13 Trưởng, 22 Phó, 38 Công an viên thường trực và 172 Công an viên ấp, sóc. Đã củng cố xây dựng được 93 đội Dân phòng với 580 thành viên; 734 Tổ An ninh nhân dân với 732 tổ trưởng, 506 tổ phó; 130 tổ An ninh công nhân với 3.400 thành viên; 40 tổ thanh niên xung kích với 1.154 thành viên; 112 tổ hòa giải với 640 thành viên.

⁴⁰ Tòa án đã giải quyết 1.350/1.484 vụ việc, đạt tỷ lệ 90,7%. Kiểm sát điều tra 192 vụ/285 bị can; kiểm sát xét xử 179 vụ/295 bị cáo; tổ chức điều tra, truy tố, xét xử nhanh 04 vụ án trọng điểm nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thi hành án dân sự đã giải quyết 2.374/3.317 việc; về tiền đã giải quyết 26.777.078.000/75.401.310.000 đồng.

⁴¹ Đã tổ chức nhiều hội thi tìm hiểu pháp luật như: Phụ nữ Hớn Quản tìm hiểu Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND; Thanh niên nông thôn với pháp luật về giao thông; Hòa giải viên giỏi. Đồng thời cấp phát 15.000 tờ rơi tuyên truyền về Luật Hôn nhân và Gia đình, các quy định về phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các quy định về nhân thân của Bộ Luật dân sự 2015 và công ước quốc tế về nhân thân.

2. Hạn chế

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành đoàn thể huyện trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương có thời điểm chưa đồng bộ; các thành viên Hội đồng nghĩa vụ Quân sự xã chưa phát huy hết trách nhiệm trong các bước triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

- Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tuy đã triển khai sâu rộng, đều khắp nhưng các mô hình đảm bảo ANTT ở cơ sở hoạt động chưa hiệu quả. Tội phạm hình sự, tai nạn giao thông tuy đã được kiểm giảm nhưng chưa vững chắc, còn diễn biến phức tạp; các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện vẫn có chiều hướng gia tăng.

- Một số kết luận sau thanh tra chưa được thực hiện đúng thời gian quy định. Công tác xử lý đơn thư tại nhiều cơ quan, đơn vị còn thiếu sót gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết về sau.

- Vẫn xảy ra việc trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tố tụng; còn án quá hạn, án bị cấp phúc thẩm hủy, sửa. Số việc, số tiền thi hành án tồn còn cao, còn một số vụ việc quá hạn kéo dài.

3. Nguyên nhân

- Vẫn còn một số ban, ngành chưa thật sự quan tâm đến nhiệm vụ Quốc phòng hoặc có tư tưởng cho rằng nhiệm vụ Quốc phòng là việc của BCHQS huyện.

- Địa bàn rộng, dân cư sinh sống không tập trung; công tác quản lý địa bàn, đối tượng đôi lúc chưa chặt chẽ; công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm còn hạn chế, chưa bố trí được kinh phí hỗ trợ hoạt động của các mô hình đảm bảo ANTT ở cơ sở; ý thức tự giác chấp hành pháp luật, bảo vệ tài sản, chấp hành Luật giao thông đường bộ của một bộ phận nhân dân chưa cao.

- Công tác giải quyết đơn thư của một số cơ quan, đơn vị chức năng còn thiếu sót, thiếu sự phối hợp. Đội ngũ xử lý đơn thư chưa có nhiều kinh nghiệm, hạn chế về nghiệp vụ chuyên môn.

- Do nhiều vụ án có tính chất phức tạp, bị can thay đổi lời khai nhiều lần tại tòa hoặc bị phản cung, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ mất nhiều thời gian dẫn đến bị quá hạn; án hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán thiếu sót trong quá trình thu thập và đánh giá chứng cứ. Một số Chấp hành viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác thi hành án dân sự, mặt khác do khối lượng công việc nhiều, các vụ việc ngày càng phức tạp gây khó khăn cho công tác giải quyết án.

IV. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Kết quả: Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng tiếp tục được nâng cao; sự điều hành, quản lý của Nhà nước ngày càng hiệu quả; khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được phát huy. Nghị quyết đề ra 05 chỉ tiêu, kết quả thực hiện có 03 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết; 01 chỉ tiêu đạt theo tiến độ; 01 chỉ tiêu không đạt⁴².

⁴² Tỷ lệ đảng viên hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.1. Công tác xây dựng Đảng:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn quan tâm chỉ đạo đổi mới các hình thức, phương pháp nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận, định hướng tuyên truyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo được lòng tin và sự đồng thuận cao trong nhân dân, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị huyện nhà. Các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy được tập trung chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời⁴³, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt trên 97%. Công tác sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đảm bảo chất lượng, Công tác bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị, đạo đức lối sống và nghiệp vụ chuyên môn được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên⁴⁴ góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trên địa bàn huyện.

Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” được các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo, tổ chức học tập và triển khai thực hiện thường xuyên gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng*” và Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp*” tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động góp phần tích cực vào công tác phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai, biểu dương, nhân rộng các mô hình “*làm theo Bác*”⁴⁵ hiệu quả, thiết thực, sát với đời sống của nhân dân, phù hợp với mục tiêu phát triển của huyện, được nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đảng bộ huyện đề ra hàng năm.

- Công tác tổ chức cán bộ, đảng viên: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Quy chế làm việc toàn khóa; xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 – 2021 theo hướng sáp nhập các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, giảm bớt đầu mối, tăng thêm nhiệm vụ kiêm nhiệm của cán bộ, công chức nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động. Triển khai Kế hoạch điều động, luân chuyển, đào tạo cán bộ trẻ thông qua thực tiễn giai đoạn 2016 – 2020 gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, điều động, luân chuyển, sắp xếp, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở⁴⁶. Công tác điều chỉnh, bổ sung

⁴³ Tổ chức 89 hội nghị triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy.

⁴⁴ Mở được 16 lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên từ huyện đến cơ sở. Cử trên 200 cán bộ, công chức đi đào tạo trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

⁴⁵ Các mô hình như: “Chào cờ đầu tháng”, “Bếp cơm từ thiện”, “Tiếng kèn an ninh”, “Đoạn đường tự quản”, “Cầu lạc bộ mười trong một”, ...

⁴⁶ Tỉnh ủy chỉ định tham gia Ban Chấp hành 03 đồng chí, tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy 02 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy phân công nhiệm vụ: 03 đồng chí ủy viên BTV Huyện ủy; bầu bổ sung UBUBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy đối với 03 đồng chí; cho chủ trương bầu bổ sung phó chủ tịch UBND huyện 01 đồng chí, bầu thành viên UBND huyện 02 đồng chí; giới thiệu 27 đồng chí tham gia ứng cử đại biểu HĐND huyện; điều động, luân chuyển từ huyện về xã 10 đồng chí; từ xã về huyện 13 đồng chí; bổ nhiệm 24 đồng chí; chuyển ra ngoài huyện 04 đồng chí. Phê duyệt phương án nhân sự đại hội Hội LHPN, LĐLĐ, Đoàn thanh niên, Hội CCB, Hội Nông dân huyện. Bổ nhiệm mới ngành giáo dục 12 đồng chí, bổ nhiệm lại 22 đồng chí.

quy hoạch nhiệm kỳ 2015 – 2020 và quy hoạch nhiệm kỳ 2020 – 2025 đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cũng được quan tâm thực hiện⁴⁷.

Công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên được Huyện ủy tập trung chỉ đạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đổi mới công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, chất lượng phát triển đảng viên. Trong nửa nhiệm kỳ kết nạp 279 đảng viên (đạt 70% so với Nghị quyết⁴⁸). Hiện nay, Đảng bộ huyện có 57 chi, đảng bộ cơ sở (tăng 10 chi bộ cơ sở so với đầu nhiệm kỳ), 219 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và 2.274 đảng viên. Qua đánh giá, phân loại hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 87,47% (không đạt Nghị quyết⁴⁹), tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 96,7% (đạt Nghị quyết).

- Kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề ra Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và cụ thể hóa thành Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm với các nội dung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ chính trị trong từng thời điểm. Qua đó đã tiến hành kiểm tra 78 lượt tổ chức đảng (23 Đảng ủy và 55 chi bộ), 05 đảng viên (03 HUV, 02 ĐUV); giám sát 75 lượt tổ chức đảng (12 Đảng ủy, 63 chi bộ), 38 lượt đảng viên (06 HUV, 19 ĐUV, 02 CUV và 11 đảng viên không giữ chức vụ trong Đảng). Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đề án, kế hoạch theo Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và nhiệm vụ đảng viên; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm qua kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của cấp mình đối với cơ quan, đơn vị,...

Công tác thi hành kỷ luật Đảng: Cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức Đảng và 37 đảng viên (07 đảng ủy viên, 07 chi ủy viên và 23 đảng viên không giữ chức vụ). Hình thức kỷ luật: Khiển trách 25, Cảnh cáo 10, Cách chức hết các chức vụ trong Đảng 01; Khai trừ 01. Cấp xử lý: Huyện ủy 06, UBKT Huyện ủy 06, Đảng ủy xã 17, Chi bộ 08. Việc thi hành kỷ luật được thực hiện đúng phương châm, nguyên tắc, thủ tục; hình thức kỷ luật tương xứng với mức độ vi phạm; đảng viên bị kỷ luật đã nhận thức rõ sai phạm, chấp hành nghiêm các quyết định kỷ luật, không có trường hợp khiếu nại hình thức kỷ luật.

Công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư: Trong nửa nhiệm kỳ cấp ủy các cấp và UBKT Huyện ủy tiếp nhận 28 đơn thư, gồm 25 đơn tố cáo (trong đó có 03 đơn tố cáo mạo danh) và 03 đơn kiến nghị. Kết quả giải quyết: Tổ đúng: 02 trường hợp, đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách (01), cảnh cáo (01); tổ đúng và

⁴⁷ Mở 01 lớp trung cấp lý luận chính trị gồm 55 học viên; cử 21 đồng chí đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

⁴⁸ Nghị quyết đề ra chỉ tiêu là 400 đảng viên.

⁴⁹ Nghị quyết đề ra chỉ tiêu là 90% trở lên.

đúng một phần: 05 trường hợp, đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách (02), cách chức hết các chức vụ trong Đảng (01), 02 trường hợp còn lại có vi phạm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật, đã kiểm điểm, phê bình, rút kinh nghiệm; 05 trường hợp tổ sai.

- Về công tác dân vận:

Tập trung triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch hành động về công tác dân vận⁵⁰. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” hàng năm tiếp tục phát huy hiệu quả, kịp thời chăm lo cho các đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ nhân dân khắc phục thiên tai, dịch bệnh⁵¹. Thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp công tác dân vận giữa chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang; quan tâm củng cố, kiện toàn bộ máy làm công tác dân vận ở các xã; tăng cường đi công tác cơ sở, tổ chức thăm hỏi các đồng bào dân tộc, tôn giáo nhân dịp lễ, tết⁵².

Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hàng năm tổ chức kiểm tra 02 đợt, tỷ lệ đơn vị xuất sắc đạt trên 90%. Ban hành hướng dẫn phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với nhân dân⁵³. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận đảm bảo kịp thời, đúng thời gian quy định⁵⁴.

Hoạt động Khôi dân vận các xã có nhiều chuyển biến tích cực, những vấn đề bức xúc của nhân dân được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm giải quyết; lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức có sự chuyển biến tốt.

1.2. Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội:

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có sự đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thường xuyên rà soát, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng phát triển đoàn viên, hội viên, tập trung hướng về cơ sở, xây dựng và sử dụng hiệu quả các loại quỹ⁵⁵, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối, chỉ

⁵⁰ Nửa đầu nhiệm kỳ ban hành 15 chương trình, kế hoạch chuyên đề về công tác dân vận. Trong đó có một số nội dung trọng tâm như: Kế hoạch số 46-KH/HU ngày 17/11/2016 về công tác dân vận phối hợp với UBND huyện và các ngành chức năng tham gia trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 27/10/2016 về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng về công tác dân vận; Kế hoạch số 45-KH/HU ngày 17/11/2016 về thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 31/8/2016 của Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 07/11/2017 về việc tuyên truyền, vận động các hộ dân khiếu kiện kéo dài trên địa bàn; ...

⁵¹ Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ, giúp đỡ cho các hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách được 19.368 phần quà, trị giá 13.224.895đ; vận động 40 đoàn Y, Bác sĩ khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho 10.718 lượt người tham gia, trị giá 1.827.580đ; xây 31 căn nhà tình thương, trị giá 1.890.822.000đ; vận động hiến 3.310 đơn vị máu. Vận động hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do mưa lớn, lốc xoáy được 03 đợt, thu dọn 25 ha điều, cao su bị ngã, đổ, dựng lại hơn 12.700 nọc tiêu, khắc phục 06 căn nhà bị tốc mái (chủ yếu ở các xã An Khương, Tân Lợi, Thanh An, Tân Hiệp, Minh Tâm).

⁵² Nhân các dịp lễ lớn như Chô! Chnăm Thmây, Lễ Sen Đôn ta, tổ chức thăm hỏi tặng 76 phần quà, trị giá 26 triệu đồng; thăm tặng quà Hội đồng già làng, cán bộ lão thành cách mạng người dân tộc thiểu số với tổng số tiền 108 triệu đồng. Phối hợp đi thăm 525 tân binh tham gia huấn luyện tại các đơn vị (mỗi phần quà trị giá 200.000 đồng).

⁵³ Theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 22/01/2018 của Tỉnh ủy, Quyết định số 780-QĐ/TU ngày 13/9/2017 của Tỉnh ủy.

⁵⁴ Nửa đầu nhiệm kỳ sơ kết, tổng kết 27 chuyên đề về công tác dân vận.

⁵⁵ Trong nhiệm kỳ Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp phát triển được 1,4 tỷ đồng, nâng tổ số Quỹ hội lên 3,9 tỷ (cấp tỉnh 1,1 tỷ, huyện 1,5 tỷ, xã 1,3 tỷ), giải ngân cho 86 dự án và 118 lượt hộ vay. Quỹ đồng đội của CCB 6,9 tỷ đồng. Quỹ xây dựng nhà mái ấm công đoàn : 173 triệu đồng. Quỹ tiếp bước cho em đến trường 137 triệu đồng,...

thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hàng năm, tỷ lệ cơ sở đoàn, hội được xếp loại vững mạnh đạt trên 90% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết), tỷ lệ tập hợp đạt trên 81% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết)⁵⁶.

Công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả⁵⁷. Chỉ đạo thành công Đại hội Hội LHPN, Đại hội công đoàn nhiệm kỳ 2016 – 2021, Đại hội Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh nhiệm kỳ 2017 - 2022. Trong năm 2018, tiếp tục chỉ đạo tổ chức Đại hội Hội Nông dân nhiệm kỳ 2018 – 2023 và Đại hội MTTQ nhiệm kỳ 2019 – 2024.

1.3. Công tác xây dựng chính quyền

Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu quả, đồng bộ; lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Chất lượng hoạt động của HĐND ngày càng được nâng lên, công tác giám sát của HĐND được tăng cường thực hiện trên nhiều lĩnh vực; hoạt động tiếp xúc cử tri có đổi mới, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp được chú trọng⁵⁸. Kỷ cương hành chính thường xuyên được chấn chỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo, UBND huyện đã triển khai Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành, giải quyết công việc⁵⁹; thành lập Trang thông tin điện tử Huyện ủy, tiếp tục duy trì Trang thông tin điện tử của UBND huyện; hoàn thành việc triển khai mạng nội bộ trong khối Đảng; tăng cường chỉ đạo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong việc tiếp nhận giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; mở rộng các tiêu chí khảo sát về mức độ hài lòng của người dân, thực hiện thư xin lỗi đối với các hồ sơ quá hạn.

Công tác thi đua khen thưởng ngày càng thực chất; tổ chức phát động tốt các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, các sự kiện lớn của địa phương.

⁵⁶ Trong đó: Hội LHPN phát triển 2.547 hội viên, tổng số hội viên 20.269, tỷ lệ thu hút hội viên vào hội đạt 84,1%. Huyện đoàn phát triển 3.272 đoàn viên, tổng số đoàn viên, hội viên 3.476, hàng năm 100 % xếp loại khá trở lên. Hội Nông dân kết nạp mới 2.071 hội viên, tổng số hội viên 9.909, hàng năm 100% cơ sở đạt vững mạnh. LĐLĐ phát triển 816 công đoàn viên, tổng số đoàn viên công đoàn 2.891, tỷ lệ vững mạnh đạt 80 %. Hội CCB phát triển mới 182 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 2.405 hội viên, hội viên nòng cốt 505, sinh hoạt thường xuyên 100%, tỷ lệ cơ sở hội xếp loại vững mạnh hàng năm đạt 100%.

⁵⁷ MTTQ giám sát được 18 đợt, cùng HĐND, các Ban HĐND giám sát 28 đợt, cùng VKSND giám sát được 10 cuộc,... Triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Kế hoạch 83-KH/HU ngày 26/01/2018 về thực hiện Quyết định số 845-QĐ/TU ngày 13/12/2017 của Tỉnh ủy về việc ban hành Đề án “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội và Nhân dân trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”.

⁵⁸ Đã tổ chức 28 đợt giám sát về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tổ chức được 07 kỳ họp, 8 đợt tiếp xúc cử tri, tổng hợp được 575 ý kiến, kiến nghị, trong đó 150 kiến nghị chuyển các ngành cấp tỉnh, 425 kiến nghị giao các ngành chuyên môn thuộc huyện giải trình.

⁵⁹ Tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức, viên chức đạt: 81,6%, mạng nội bộ LAN là: 100%, số đơn vị kết nối internet tốc độ cao ADSL là: 97,5%. Cơ sở vật chất ứng dụng CNTT giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống truyền hình trực tuyến 13 xã được trang bị, nâng cấp.

2. Hạn chế:

- Tinh thần, thái độ tham gia học tập Nghị quyết của một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Công tác tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên hệ thống truyền thanh cấp xã chưa thường xuyên, liên tục. Việc xây dựng, nhân rộng mô hình cách làm hay theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa nhiều, chưa rõ nét.

- Công tác quản lý và làm thẻ đảng viên chưa tốt; một số đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng bị xóa tên hoặc cho ra khỏi Đảng.

- Vẫn còn có trạm y tế chưa tổ chức đảng. Công tác phát triển đảng viên và thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân chưa đạt yêu cầu theo kế hoạch hàng năm.

- Chất lượng một số đoàn kiểm tra, giám sát chưa đi vào chiều sâu; công tác giải quyết đơn thư tố cáo tổ chức đảng và đảng viên có lúc tiến độ còn chậm.

- Công tác nắm bắt và phản ánh tình hình nhân dân của hệ thống dân vận, đoàn thể cơ sở có lúc chưa kịp thời, đầy đủ, chưa dự báo được những vấn đề nảy sinh; xây dựng lực lượng nòng cốt chưa hiệu quả; nhiều xã chưa chủ động phối hợp tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân.

- Công tác dân vận chính quyền thiếu đồng bộ, chưa có sự phối hợp trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, bức xúc của người dân. Việc triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nhưng chưa có giải pháp phù hợp để vận động nhân dân chấp hành chủ trương của huyện.

- Đoàn thể cơ sở gặp khó khăn trong việc tập hợp, vận động quần chúng tham gia vào tổ chức đoàn, hội. Công tác thông tin báo cáo từ cơ sở về huyện còn chậm.

- Hoạt động của tổ chức đoàn thể cơ sở gặp nhiều khó khăn, chất lượng tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện các nội dung kết quả đạt chưa cao.

- Việc thực hiện kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ ở một số cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể và các xã chưa nghiêm mặc dù thường xuyên được chấn chỉnh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc, quản lý hành chính còn hạn chế. Chỉ số cải cách hành chính của huyện còn ở mức thấp so với mặt bằng chung của tỉnh.

3. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy chưa quan tâm sâu sát trong việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; phương pháp quản lý và biện pháp xử lý đối với các bộ, đảng viên chưa tốt, chưa đủ tính răn đe. Cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

- Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa kịp thời nắm tình hình tư tưởng đảng viên, chưa có giải pháp phù hợp đối với những đảng viên có hoàn cảnh khó khăn, đi làm ăn xa, không có điều kiện tham gia sinh hoạt Đảng tại địa phương.

- Một số cấp ủy chưa làm tốt công tác phát triển đảng viên. Lực lượng lao động trong các doanh nghiệp thường xuyên thay đổi nên khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Đối tượng kiểm tra, giám sát còn dàn trải; cán bộ làm công tác kiểm tra ở cơ sở đều là kiêm nhiệm, nghiệp vụ còn hạn chế; tình hình đơn thư tố cáo đối với tổ chức Đảng, đảng viên tăng mạnh.

- Các đơn vị còn tập trung nhiều vào nhiệm vụ chuyên môn nên chưa phối hợp tốt trong công tác dân vận, các nội dung triển khai chưa đồng bộ.

- Do điều kiện kinh tế gia đình, đa số các thanh niên đi làm ăn xa, nên không có điều kiện tham gia sinh hoạt. Mặt khác các đoàn thể chưa có giải pháp đồng bộ và thật sự hiệu quả trong công tác phát triển đoàn viên, hội viên, chưa có nhiều mô hình mới để thu hút quần chúng vào tổ chức hội.

- Cán bộ phụ trách công tác dân vận, đoàn thể thường xuyên thay đổi, gặp khó khăn về kinh phí, phụ cấp, trình độ năng lực cán bộ còn hạn chế,...

- Đa số các doanh nghiệp trên địa bàn có quy mô vừa và nhỏ, chủ doanh nghiệp lo tập trung làm kinh tế, không tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể và phát triển đảng viên.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị quán triệt chưa nghiêm đến cán bộ, công chức về kỷ luật, kỷ cương hành chính. Còn một số bất cập trong việc đồng bộ giữa hệ thống xử lý văn bản của khối Đảng và khối chính quyền, đoàn thể.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau hơn 2,5 năm thực hiện Nghị quyết, mặc dù gặp nhiều khó khăn chung, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ và nhân dân huyện Hớn Quản đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn thử thách, phát huy tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo theo tiến độ, trong đó: 12/27 chỉ tiêu đã đạt và vượt, 12/27 chỉ tiêu đạt theo tiến độ và có khả năng đạt vào cuối nhiệm kỳ; tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức khá, thu ngân sách vượt chỉ tiêu hàng năm; văn hóa – xã hội có tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện; quốc phòng – an ninh giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều kết quả quan trọng, hệ thống chính trị không ngừng được củng cố và phát huy.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn có 01/27 chỉ tiêu đạt thấp, 01 chỉ tiêu chưa đánh giá, 01 chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết đề ra. Tiến độ thực hiện một số đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện còn chậm; giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội có mặt còn hạn chế.

Phần thứ hai

CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I. ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU ĐẾN CUỐI NHIỆM KỲ

Trên cơ sở đánh giá 27 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI thống nhất điều chỉnh tăng chỉ tiêu thu ngân sách đến năm 2020 từ 126 tỷ đồng lên 138 tỷ đồng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Kinh tế:

- *Về nông nghiệp và phát triển nông thôn*: Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện Đề án chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng bền vững; khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng tập trung công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020. Theo dõi diễn biến thiên tai, hạn hán và kịp thời có biện pháp khắc phục; kiểm tra, hỗ trợ nông dân phòng, chống sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp. Triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, trong đó chú trọng phát triển các mô hình kinh tế trang trại, hợp tác xã theo hướng hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu dùng để tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho nhân dân; huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội vào xây dựng nông thôn mới.

- *Về công nghiệp - xây dựng*: Tập trung thu hút đầu tư và phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của huyện như chế biến gỗ, sản xuất phân bón, sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến nông sản và sản phẩm chăn nuôi. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng, nâng cấp các tuyến đường huyện trên địa bàn huyện Hớn Quản giai đoạn 2016 - 2020. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh đưa nhà máy xi măng Minh Tâm sớm đi vào hoạt động. Quan tâm hỗ trợ, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ sở, doanh nghiệp, đang hoạt động trên địa bàn về nghĩa vụ thuế, bảo vệ môi trường, giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương.

- *Về thương mại - dịch vụ*: Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhanh các ngành dịch vụ trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại. Thực hiện xã hội hóa việc đầu tư, kinh doanh trung tâm thương mại và các chợ trên bàn huyện. Tổ chức tốt công tác thông tin về thị trường, giá cả. Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ như dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ ngân hàng.

- *Về tài chính - tín dụng*: Tập trung chỉ đạo công tác thu, chi ngân sách Nhà nước theo đúng luật định; có biện pháp để phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu ngân sách tỉnh giao hàng năm. Chi ngân sách hợp lý trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó chú trọng chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện.

- *Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội*: Huy động tối đa các nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống. Sớm khởi công xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao huyện. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với công tác xây dựng cơ bản bảo đảm đúng quy hoạch và kế hoạch, danh mục các công trình của từng năm.

- *Về tài nguyên và môi trường*: Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Quản lý, khai thác khoáng sản đảm bảo tiết kiệm, phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, có kế hoạch sử dụng đất công hợp lý nhằm bổ sung nguồn thu ngân sách hàng năm để đầu tư phát triển. Chú trọng bảo vệ môi trường, thực hiện xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải

để đáp ứng nhu cầu thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, không để xảy ra tình trạng dùn ứ rác thải, gây ô nhiễm và mất cảnh quan môi trường.

2. Văn hóa – Xã hội:

- *Giáo dục – Đào tạo*: Tiếp tục thực hiện tốt Đề án đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục của các trường trên địa bàn huyện Hớn Quản, giai đoạn 2016 – 2020 và những năm tiếp theo. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, mở rộng diện tích, khuôn viên các nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá để đảm bảo đạt chỉ tiêu về trường chuẩn quốc gia, tiến tới thực hiện mô hình trường đa cấp học. Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng mức độ phổ cập giáo dục ở các cấp học. Hạn chế tỷ lệ bỏ học của con em đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh chủ trương xã hội hoá giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và các hoạt động giáo dục cộng đồng.

- *Văn hóa – Thể thao*: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển văn hóa, thể dục thể thao quần chúng; nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà Văn hóa cộng đồng; duy trì lễ hội dân gian góp phần phát triển du lịch trên địa bàn huyện Hớn Quản giai đoạn 2016 – 2020. Quản lý tốt việc tổ chức các lễ hội truyền thống hàng năm. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; gắn phát triển văn hóa với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; phấn đấu 100% ấp, sóc có nhà văn hóa, phát huy hiệu quả các nhà văn hóa cộng đồng. Sớm triển khai xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao huyện.

- *Y tế*: Bổ sung biên chế nhân lực tương xứng với quy mô giường bệnh (hiện tại biên chế được giao là 132, biên chế đã thực hiện 128 gồm tuyến huyện: 65, tuyến xã: 63). Có chính sách hỗ trợ cho công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn kỹ thuật. Tăng hỗ trợ kinh phí cho Y tế thôn bản và cộng tác viên trong hoạt động chuyên môn.

- *Chính sách xã hội*: Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội; quan tâm thực hiện đồng bộ các chính sách, chế độ cho người nghèo và trẻ em; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đặc thù, tổ chức xã hội nghề nghiệp hoạt động có hiệu quả. Đa dạng hóa các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu việc làm. Tổ chức có hiệu quả các chính sách tín dụng kết hợp định hướng hoạt động sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Phối hợp với các doanh nghiệp để thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và chính sách về BHXH, BHYT, BHTN,...

- *Công tác dân tộc*: Có cơ chế hỗ trợ đối ứng kịp thời từ nguồn vốn ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn khác để việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được đảm bảo, hiệu quả. Phát huy vai trò của Hội đồng già làng, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Có kế hoạch tuyên truyền tới các hộ dân tộc di khiêu kiện đòi đất đai.

- *Công tác tôn giáo*: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tạo điều kiện và giúp đỡ tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành và những người có tín

ngưỡng tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật. Đấu tranh ngăn chặn hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để kích động, gây rối không để ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, xã hội, đoàn kết dân tộc, vi phạm quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Khảo sát nắm tình hình, xây dựng phương án giải quyết khiếu kiện của cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động tôn giáo với các giải pháp xử lý trước mắt và lâu dài (chủ yếu khiếu kiện đất đai). Đồng thời, tăng cường kiểm tra, xử lý không để tình trạng xây dựng cơ sở thờ tự trái phép, kiên quyết ngay từ đầu, không để sự việc đã rồi.

- *Khoa học - công nghệ*: Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ đối với sự phát triển của huyện. Phát huy các tiềm năng sáng kiến trong nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý.

3. Quốc phòng – An ninh, Nội chính.

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự xã vững mạnh toàn diện và xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ huyện Hớn Quản giai đoạn 2016 – 2021 và những năm tiếp theo và Kế hoạch giữ vững ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi tệ nạn xã hội giai đoạn 2016 – 2020.

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy chế phối hợp. Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt và vượt chỉ tiêu 22% so với tổng số dân quân tự vệ. Duy trì kết quả thực hiện công tác tuyển quân, giao quân đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao, tuyển đảng viên nhập ngũ luôn đạt và vượt chỉ tiêu 2%.

- Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tăng cường phối hợp với lực lượng công an trong công tác tuyên truyền, phòng, chống các loại tội phạm, nâng cao ý thức tham gia giao thông cho người dân. Phấn đấu hàng năm đấu tranh làm giảm 3% trở lên số vụ phạm tội; giảm từ 5% trở lên số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông gây ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh các thiếu sót, sai phạm trong hoạt động quản lý Nhà nước; đôn đốc thực hiện nghiêm việc xử lý sau thanh tra; giải quyết dứt điểm các vụ việc kéo dài nhằm tránh gây điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự.

- Các cơ quan tư pháp tiếp tục nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giải quyết dứt điểm các vụ việc quá hạn, kéo dài; phấn đấu tỷ lệ năm sau cao hơn năm trước.

4. Xây dựng hệ thống chính trị.

4.1. Công tác xây dựng Đảng.

- *Công tác chính trị tư tưởng*: Thường xuyên đổi mới các phương pháp, hình thức tiếp cận, nắm bắt thông tin, tình hình diễn biến tư tưởng và dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, kết hợp đẩy mạnh công tác thông tin, định hướng tuyên truyền, tăng cường giáo dục lý luận chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, kỹ năng công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới nội dung, hình thức nâng cao chất lượng công tác triển khai Nghị

quyết, đồng thời thường xuyên tổ chức sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết đã được triển khai để rút kinh nghiệm và tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường công tác xây dựng chính trị Đảng*” và Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*”.

- *Công tác tổ chức, cán bộ*: Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18,19-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII; gắn với triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường, xây dựng chính trị Đảng. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy từ huyện đến cơ sở, phát huy tinh thần trách nhiệm của cấp ủy viên, đảng viên trong việc xây dựng nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng và thực hiện nhiệm vụ được phân công. Chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, và phát triển tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp tư nhân. Tiếp tục cụ thể hóa các quy định, các tiêu chí để nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại cán bộ, công chức định kỳ hàng năm, làm cơ sở lựa chọn cán bộ có năng lực bổ sung vào quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm. Tiếp tục thực hiện kế hoạch điều động, luân chuyển đào tạo cán bộ và chủ trương bố trí công chức làm thư ký đảng ủy xã.

- *Công tác kiểm tra, giám sát*: Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy và UBKT các Đảng ủy trực thuộc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên đạt hiệu quả.

- *Công tác dân vận*: Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về công tác dân vận; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở; sơ kết, tổng kết đúng thời gian quy định. Tổ chức làm tốt công tác dân vận tham gia xây dựng nông thôn mới, trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, vận động các hộ dân khiếu kiện kéo dài trên địa bàn. Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận; kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, củng cố hệ thống mặt trận, các đoàn thể cơ sở, thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác dân vận của hệ thống chính trị” giai đoạn 2016 – 2020, quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với nhân dân,... Nâng cao chất lượng dự báo và nắm tình hình các tầng lớp nhân dân để kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề nảy sinh ở cơ sở.

4.2. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, có giải pháp hiệu quả trong công tác giáo dục, tuyên truyền vận động, tập hợp thu hút đoàn viên, hội viên. Tạo điều kiện để mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao dân chủ, tạo sự đồng thuận thống nhất trong triển khai các nhiệm vụ.

4.3. Công tác xây dựng chính quyền: Nghiêm túc ghi nhận và chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của cử tri. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy các phòng, ban, ngành trực thuộc UBND huyện, UBND các xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo Đề án

thực hiện Nghị quyết 18, 19-NQ/TW của Huyện ủy. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức đối với các đơn vị.

Trên đây là Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Huyện ủy Hớn Quản.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV.BCH Đảng bộ huyện,
- Các Ban Đảng, MTTQ & đoàn thể,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Đăng website HU,
- LĐVP, CV,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Thị Xuân Hòa



BẢNG THỐNG KÊ

Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020
(Kèm theo Báo cáo số 215-BC/HU ngày 16/7/2018 của Huyện ủy)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết	Thực hiện nửa nhiệm kỳ	So với Nghị quyết (%)	Điều chỉnh
1	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	57,9	42,5	Đạt 73,4%	
2	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.775	2.530		
	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4,15	8,6	Vượt 4,45%	
3	Giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng	Tỷ đồng	729	780		
	Tốc độ giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng	%	7,31	17,00	Vượt 9,69%	
4	Giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ	Tỷ đồng	1.051	1.036		
	Tốc độ tăng giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ	%	8,36	13,30	Vượt 4,94%	
5	Thu ngân sách	Tỷ đồng	126	158	Vượt 22,39%	Tăng lên 138 tỷ
6	Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	07	02	Đạt 28,57% (đạt thấp)	
7	Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	12	12	Đạt	
8	Phấn đấu thêm trường đạt chuẩn quốc gia.	Trường	7 – 8	4	Đạt 57,14%	
9	Mức giảm tỷ suất sinh	‰	3,35 – 0,5	0,2‰	Đạt 47%	
10	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	92	76,92	Đạt 83,60%	
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	76,92	Đạt 76,92	
12	Số bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	3,6	3,4	Đạt 94,4%	
13	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	7,6	6,04	Đạt 79,47%	
14	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi không chế	%	Dưới 11	9%	Đạt	
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng	%	95	95	Đạt	
16	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	85	92	Vượt 8,24%	
17	Tỷ lệ ấp, sóc và khu dân cư được công nhận giữ vững danh hiệu văn	%	60	75,7	Vượt 26,17%	

	hóa					
18	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	53,8		Chưa đánh giá	
19	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	100	95,7	Đạt 95,7%	
20	Phấn đấu giải quyết việc làm	Lao động	15.000	8.177	Đạt 54,51%	
21	Đào tạo nghề	Lao động	2.500	1.368	Đạt 54,72%	
22	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	Dưới 1,95	3,04	Giảm được 57,90% so với năm 2016 (5,25%)	
23	Kết nạp đảng viên	Đảng viên	400	279	Đạt 70%	
24	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm trở lên	%	90	87,5	Không đạt	
25	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm trở lên	%	90	90	Đạt	
26	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xếp loại khá trở lên	%	90	90	Đạt	
27	Mỗi tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thu hút đối tượng vào tổ chức	%	81	81	Đạt	